

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:09/2024/HS-ST
Ngày: 23/02/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lai
2. Ông Võ Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện cam Lâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Danh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST- HS ngày 19/01/2024 và Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 01/TB-TA ngày 29/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1986 tại Khánh Hòa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: thôn LD 2, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1959; Vợ: Bùi Thị Mỹ L, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015)

Tiền án: 03 tiền án, cụ thể:

- Ngày 14/9/2017, bị Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 10/4/2018.

- Ngày 15/11/2019, bị Toà án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 21/2019/HSST).

- Ngày 15/01/2020, bị Toà án nhân dân huyện Cam Lâm xử phạt 01 năm 03 tháng tù “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số :21/2019/HSST ngày 15/11/2019 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả

02 bản án là 02 năm 06 tháng tù. Chấp hành án xong ngày 25/01/2022.

Tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 29/5/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án xong ngày 27/10/2008

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lâm kể từ ngày 25/9/2023.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: 1. Lê Ánh S – sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn LĐ3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Mầu L, sinh năm 2006

Địa chỉ: thôn LĐ3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Đại diện của bị hại Mầu L: bà Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn LĐ3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Trần Văn C, sinh năm 1968

Địa chỉ: thôn LĐ 2, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (có đơn xin xét xử vắng mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Huỳnh L – sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn TX 2, xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Lê Ngọc S - sinh năm 1968

Địa chỉ: thôn LĐ3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt);

3. Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn BV, xã CHT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (có đơn xin xét xử vắng mặt);

*Người làm chứng:

1. Đinh Thị Kim Nh - Sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn LĐ3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Lê Tuấn A - Sinh năm 2010

Địa chỉ: thôn LĐ3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt);

Đại diện hợp pháp của Lê Tuấn A là bà Đinh Thị Kim Nh, sinh năm 1988; địa chỉ: LĐ 3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Lê Anh Th - Sinh năm 2013

Địa chỉ: thôn LĐ3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt);

Đại diện hợp pháp của Lê Anh Th là bà Đinh Thị Kim Nh, sinh năm 1988; địa chỉ: LĐ 3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (có đơn xin xét xử vắng mặt);

4. Mang Thị Thanh Tr - Sinh năm 2008

Địa chỉ: thôn LĐ3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt);

Đại diện hợp pháp của Mang Thị Thanh Tr là bà Thị Man, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn LĐ3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt);

5. Lê Ngọc L - Sinh năm 2001

Địa chỉ: thôn LĐ3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt);

6. Thị G - Sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn LĐ3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt);

7. Nguyễn Thị Ngọc Th - Sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn LĐ3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt);

8. Đỗ Trọng Ng - Sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn BV, xã CHT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1986 là đối tượng có nhân thân xấu và 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Do không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền tiêu xài nên T đã liên tiếp thực hiện nhiệm vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm, cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/7/2023, sau khi ăn nhậu tại nhà xong, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 79Z1 - 629.57 đến nhà ông Lê Ánh S, sinh năm 1973 ở thôn Lập Định 3, xã Cam Hòa với mục đích rủ ông S nhậu tiếp. Khi đến nhà ông S, T thấy cửa cổng mở nên điều khiển xe chạy vào trong sân, gọi ông S nhưng không nghe ai trả lời. Thấy cửa chính mở nên T xuống xe đi vào bên trong xem có ai ở trong nhà không. Khi đến trước phòng ngủ, T nhìn vào bên trong thấy trên giường để 01 máy tính laptop, hiệu Acer, màu đen đang cắm dây sạc vào ổ điện. Quan sát xung quanh không thấy ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc laptop để bán lấy tiền tiêu xài. T đi vào đến nơi để máy laptop rút dây sạc pin và dây cắm chuột bỏ lại, rồi cầm máy tính ra ngoài, lên xe mô tô chạy ra hướng Quốc lộ 1A, sau đó chạy về hướng Cam Đức để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực ngã ba Cừ Lợi, xã Cam Hoà thì T thay đổi ý định quay xe chạy ngược về hướng Diên Khánh nhưng do say và mệt nên khi đến gần cây xăng dầu Thái Anh thuộc thôn Cừ Lợi 3, xã Cam Hòa thì T dừng xe lại, xuống nằm ngủ ở bụi cây bên lề đường Quốc lộ 1A. Khoảng 01 giờ ngày 16/7/2023, Công an xã Cam Hòa trên đường đi tuần tra phát hiện T cùng tang vật nên đưa về trụ sở để làm việc.

Khoảng 14 giờ ngày 08/8/2023, sau khi ăn nhậu xong, Lê Ngọc S, sinh năm 1968 điều khiển xe mô tô biển số 79K2 - 3955 chở T đến nhà bà Thị G, sinh năm 1970 ở thôn LĐ 3, xã CH để nhậu tiếp. Khi đến nơi, T không vào nhà bà G mà bỏ đi qua nhà bà Thị L, sinh năm 1973 (em bà G) ở đối diện. Thấy cửa đi phía trước mở, T cất tiếng gọi nhưng không nghe ai trả lời. Thấy vậy, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T đi vào phòng khách đến tủ thờ mở ngăn kéo phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 9 Pro, màu xanh của anh Mậu L, sinh năm 2006 (con bà L) để bên trong nên lấy bỏ vào túi quần, rồi đi ra ngoài, quay lại nhà bà G. Sau đó, T ra bảo S điều khiển xe mô tô chở về. Trên đường đi, T nói S chở đến cửa hàng điện thoại di động của anh Huỳnh L, sinh năm 1982 ở thôn TX 2, xã SC để bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được với giá 300.000 đồng. Sau đó, T đưa cho S 100.000 đồng để trả nợ 50.000 đồng và trả tiền xăng xe 50.000 đồng; số tiền còn lại, T sử dụng tiêu xài hết.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, T đi bộ đến nhà ông Trần Văn C, sinh năm 1968 ở thôn LĐ 2, xã CH để rủ ông C nhậu cùng. Khi đến nơi, thấy đèn điện trong nhà bật sáng, cửa phía trước nhà mở nên T đi vào trong gọi ông C nhưng không nghe ai trả lời. T nảy sinh ý định trộm cắp nên đi vào phòng ngủ tìm kiếm tài sản thì phát hiện trên giường có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng nên đến lấy bỏ vào trong túi quần, rồi đi ra ngoài.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi lấy trộm tài sản của ông C thì T đi bộ đến khu vực chợ tự phát ở cùng thôn thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 79N6 - 7768, màu xanh, dựng bên lề đường, trên xe gắn sẵn chìa khóa vào ổ khóa điện nhưng không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T đi đến bật công tắc điện, khởi động máy và điều khiển xe chạy ra Quốc lộ 1A, sau đó tiếp tục chạy về hướng Cam Đức. Khi đến địa phận thôn Bắc Vĩnh, xã Cam Hải Tây do say, không chú ý quan sát nên T điều khiển xe trượt ngã trên đường và được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện Cam Lâm cấp cứu, điều trị; sau đó T được Công an xã Cam Hòa mới lên trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cam Lâm kết luận: chiếc máy tính laptop, nhãn hiệu ACER E5-571, màu đen trị giá 1.560.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cam Lâm kết luận:

- 01 điện thoại di động, hiệu Xiaomi Note 9 Pro, màu xanh gắn sim Vietnamobile số 0564214524 trị giá 965.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, gắn sim MobiFone số 0898003104 trị giá 5.328.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 79N6 - 7768, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, trị giá 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSCL ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đối với Lê Ngọc S: Mặc dù được Nguyễn Trọng T nhờ điều khiển xe mô tô chở đi bán chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 9 Pro trộm cắp của anh Mấu L, đồng thời được T đưa số tiền 100.000 đồng nhưng S hoàn toàn không biết điện thoại trên là do T trộm cắp mà có nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Ngọc S.

Đối với Huỳnh L: Đã mua điện thoại mà Nguyễn Trọng T đem bán nhưng L không biết điện thoại trên do T trộm cắp mà có nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh L.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 79N6 - 7768, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh mà Nguyễn Trọng T trộm cắp vào đêm 08/8/2023 tại khu vực chợ tự phát thuộc thôn

Lập Định 2, xã Cam Hòa: Cơ quan CSĐT Công an huyện Cam Lâm đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa xác định được bị hại nên tiếp tục tạm giữ xe và ra Quyết định tách vụ việc này để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại (ông Lê Ánh S, anh Mầu L, ông Trần Văn C) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (anh Huỳnh L) không yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: 100.000 đồng (Lê Ngọc S giao nộp cho Cơ quan CSĐT đã được nộp vào tài khoản Kho bạc Nhà nước huyện Cam Lâm) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước ;

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị hại Lê Ánh S, Trần Văn C, đại diện hợp pháp của bị hại Mầu L là Thị L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tr, Huỳnh L; người làm chứng Đinh Thị Kim Nh (đồng thời là đại diện hợp pháp của người làm chứng Lê Tuấn A và Lê Anh Th) có đơn xin xét xử vắng mặt; Người làm chứng Mang Thị Thanh Tr, đại diện hợp pháp của Mang Thị Thanh Tr là bà Thị M, Lê Ngọc L, Thị G, Nguyễn Thị Ngọc Th, Đỗ Trọng Ng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ căn cứ để xác định như sau: Bị cáo Nguyễn Trọng T đã 03 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản tổng trị giá 7.853.000 đồng nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, cụ thể: Khoảng 18 giờ ngày 15/7/2023, Nguyễn Trọng T lén vào nhà của ông Lê Ánh S ở thôn LĐ 3, xã CH, huyện CL trộm cắp 01 máy tính laptop, nhãn hiệu ACER E5-571, màu đen của ông S trị giá 1.560.000 đồng; Khoảng 14 giờ ngày 08/8/2023, T vào nhà của bà Thị L ở thôn LĐ 3, xã CH trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Xiaomi Note 9 Pro, màu xanh của anh Mầu L trị giá 965.000 đồng. Sau đó khoảng 23 giờ cùng ngày, T tiếp tục vào nhà của ông Trần Văn C ở thôn LĐ 2, xã CH trộm cắp 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 8 Plus, màu

vàng của ông C trị giá 5.328.000 đồng. Tổng trị giá chiếm đoạt là: 7.853.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng số: 04/CT – VKSCL ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhận thức đầy đủ về xã hội, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân bị cáo lười lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu bản thân, gây bức xúc, lo lắng trong nhân dân. Hội đồng xét xử xem xét cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, cho bị cáo có thời gian sửa chữa sai lầm, cải tạo thành công dân tốt có ích cho xã hội. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không chịu sửa chữa để trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 03 tiền án không có tiền sự, có nhân thân xấu;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho các bị hại; Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại (ông Lê Ánh S, anh Mầu L, ông Trần Văn C) đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Số tiền 100.000 đồng (Lê Ngọc S giao nộp cho Cơ quan CSĐT đã được nộp vào tài khoản Kho bạc Nhà nước huyện Cam Lâm). Đây là tiền bạc do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại (ông Lê Ánh S, anh Mậu L, ông Trần Văn C) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (anh Huỳnh L) không yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 100.000 đồng do Lê Ngọc S giao nộp cho Cơ quan CSĐT (là vật chứng của vụ án)

Cơ quan điều tra đã thu giữ và nộp vào Kho bạc Nhà nước. (Theo giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ngày 15/11/2023)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Bị cáo, bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Thành